PHẦN VĂN BẢN KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 799/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về "Giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và nâng cao trữ lượng các bon rừng" giai đoạn 2011 - 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Quyết định số 18/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 158/2008/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về "Giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và nâng cao trữ lượng các bon rừng" (sau đây gọi tắt là Chương trình REDD+) giai đoạn 2011 - 2020, với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Quan điểm

a) Biến đổi khí hậu là thách thức nghiêm trọng đối với toàn nhân loại, ảnh hưởng sâu sắc và làm thay đổi toàn diện đời sống xã hội toàn cầu. Việt Nam coi ứng phó với biến đổi khí hậu là vấn đề sống còn; việc thực hiện "giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và nâng cao trữ lượng các bon rừng" (gọi tắt là REDD+) là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, thể hiện thiện chí và nỗ lực của Việt Nam, góp phần cùng cộng đồng quốc tế trong việc bảo vệ hệ thống khí hậu trái đất;

b) Chương trình REDD+ phải bảo đảm phù hợp với chính sách, pháp luật của Việt Nam, tuân thủ quy định của Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC) và các điều ước, thỏa thuận quốc tế liên quan mà Việt Nam đã tham gia;

c) Bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo, quản lý và điều hành của Nhà nước; nâng cao tính năng động, sáng tạo và trách nhiệm của khu vực doanh nghiệp, phát huy cao nhất sự tham gia và giám sát của các đoàn thể chính trị xã hội, nghề nghiệp, các tổ chức phi chính phủ và cộng đồng dân cư, tận dụng hiệu quả các cơ chế hợp tác quốc tế trong việc xây dựng và thực hiện Chương trình REDD+;

d) Các giải pháp thực hiện Chương trình REDD+ phải có tính hệ thống, đồng bộ, theo giai đoạn và có trọng tâm, phù hợp với điều kiện cụ thể của quốc gia, quy định của UNFCCC và sự hỗ trợ đầy đủ và kịp thời về kỹ thuật và tài chính của cộng đồng quốc tế; dựa trên cơ sở khoa học kết hợp với kinh nghiệm truyền thống và kiến thức bản địa; tính đến hiệu quả kinh tế - xã hội và các yếu tố rủi ro, bất định;

đ) Thực hiện Chương trình REDD+ gắn liền với thúc đẩy phát triển nông nghiệp xanh, ít phát thải, góp phần phát triển bền vững, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia và xóa đói giảm nghèo.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, tăng khả năng hấp thụ khí nhà kính của rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, góp phần thực hiện thành công Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu và thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo, hướng tới phát triển bền vững;

b) Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn 2011 - 2015: Xây dựng và vận hành thí điểm các cơ chế, chính sách, hệ thống tổ chức và năng lực kỹ thuật sẵn sàng ở cấp quốc gia bảo đảm việc quản lý, điều phối và vận hành các dự án REDD+ có hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của quốc gia và sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế; từng bước nâng cao nhận thức và năng lực tham gia thực hiện các hoạt động về REDD+ của các bên liên quan; mạng lưới REDD+ quốc gia được hình thành và hoạt động có hiệu quả; góp phần bảo vệ diện tích rừng hiện có, nâng cao chất lượng và giá trị của rừng, giảm phát thải khí nhà kính, tạo thêm việc làm và nâng cao thu nhập của người dân thông qua việc tổ chức thực hiện các dự án thí điểm REDD+ tại ít nhất 8 tỉnh;

- Giai đoạn 2016 - 2020: Hoàn thành xây dựng các cơ chế, chính sách, hệ thống tổ chức và năng lực kỹ thuật bảo đảm việc quản lý, điều phối và vận hành hiệu quả các chương trình, dự án và hoạt động REDD+ trên phạm vi cả nước; giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, tăng khả năng hấp thụ khí nhà kính của rừng, góp phần đạt mục tiêu giảm 20% lượng khí thải nhà kính trong nông nghiệp vào năm 2020; quản lý và phát triển bền vững tài nguyên rừng, nâng độ che phủ của rừng của cả nước lên 44 - 45%, bảo tồn đa dạng sinh học, đa dạng hóa và cải thiện sinh kế cho các chủ rừng và người dân.

3. Phạm vi, đối tượng

a) Phạm vi: Các tỉnh có rừng ở Việt Nam;

b) Đối tượng: Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tham gia vào hoạt động quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Giai đoạn 2011 - 2015

a) Nâng cao năng lực và phát triển thể chế quản lý các hoạt động REDD+

- Tổ chức tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng đàm phán về REDD+ và biến đổi khí hậu cho đội ngũ cán bộ tham gia thực hiện REDD+;

- Xây dựng hệ thống tổ chức, quản lý, điều phối thực hiện REDD+; hình thành mạng lưới REDD+ quốc gia; xây dựng cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành và địa phương trong quá trình thực hiện Chương trình; lồng ghép với việc thực hiện các chiến lược, chương trình có liên quan;

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật và các hướng dẫn kỹ thuật phục vụ triển khai các hoạt động REDD+.

- Thiết lập và thực hiện thí điểm cơ chế giám sát và giải quyết khiếu nại, phản hồi ý kiến đóng góp trong quá trình thực hiện Chương trình.

b) Điều tra, thu thập số liệu và thiết lập mức phát thải khí nhà kính cho từng giai đoạn và dự báo mức phát thải khí nhà kính trong những năm tiếp theo làm cơ sở cho việc theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện REDD+ và đàm phán với nhà tài trợ quốc tế.

- Rà soát, thu thập, đánh giá và xử lý các số liệu cần thiết để thiết lập mức phát thải cơ sở và bước đầu xác định xu hướng phát thải khí nhà kính trước và sau khi thực hiện REDD+ (RELs/FRLs) ở cấp quốc gia và cấp tỉnh (nếu cần) theo quy định của UNFCCC và hướng dẫn kỹ thuật của Ban liên Chính phủ về biến đổi khí hậu (IPCC). Mức phát thải tham chiếu (RELs) là lượng khí nhà kính phát thải vào trong bầu khí quyển do mất rừng và suy thoái rừng tại một thời điểm nhất định hoặc đường biểu diễn sự thay đổi mức độ phát thải khí nhà kính tại nhiều thời điểm khác nhau trong quá khứ và dự báo xu hướng phát thải trong tương lai. Mức cơ sở (FRLs) là lượng phát thải khí do mất rừng và suy thoái rừng và lượng hấp thụ khí nhà kính của rừng do các hoạt động bảo tồn, quản lý rừng trước và trong quá trình thực hiện các hoạt động REDD+;

- Đánh giá diễn biến rừng và dự báo diễn biến rừng trong tương lai; đề xuất các giải pháp nhằm hạn chế, tiến tới chấm dứt hiện tượng mất rừng và suy thoái rừng, nâng cao trữ lượng các bon của rừng;

- Điều tra, đánh giá xác định cụ thể tiềm năng giảm phát thải khí nhà kính, tính toán nhu cầu đầu tư và lợi ích thực hiện REDD+ cho từng tỉnh và cả nước; xác định các khu vực ưu tiên thực hiện REDD+;

- Thiết lập RELs/FRLs tạm thời ở cấp quốc gia và tại các tỉnh thí điểm phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam, quy định của UNFCCC và sự hỗ trợ về tài chính và kỹ thuật của quốc tế.

c) Thiết lập và vận hành Hệ thống đo đạc, báo cáo và thẩm định (MRV).

- Khẩn trương hoàn thành dự án tổng điều tra, kiểm kê rừng giai đoạn 2012 - 2015, đặc biệt là ở các tỉnh tham gia thí điểm, làm cơ sở xây dựng kế hoạch và theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện REDD+;

- Hoàn thiện hệ thống theo dõi, báo cáo diễn biến rừng hàng năm, điều tra, kiểm kê rừng theo chu kỳ 5 năm, phối hợp chặt chẽ với việc kiểm kê đất đai của ngành tài nguyên và môi trường, đảm bảo tính hiệu quả và sự thống nhất về số liệu theo quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng và đất đai;

- Xây dựng và thí điểm hệ thống MRV ở cấp quốc gia phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam và quy định của UNFCCC;

- Thiết lập cơ chế theo dõi, báo cáo và thẩm định kết quả thực hiện REDD+; hệ thống cơ sở dữ liệu về REDD+ từ Trung ương tới địa phương;

- Phối hợp với tổ chức quốc tế thẩm định kết quả thực hiện REDD+ ở cấp quốc gia theo quy định của UNFCCC; tổ chức thẩm định kết quả thực hiện REDD+ tại các địa phương phù hợp với quy định của pháp luật.

d) Xây dựng cơ chế quản lý tài chính Chương trình REDD+

- Thành lập và tổ chức quản lý Quỹ REDD+, gồm:

+ Thành lập Quỹ REDD+ là một quỹ ủy thác trực thuộc Quỹ bảo vệ và phát triển rừng ở cấp trung ương và cấp tỉnh được thành lập theo quy định tại Nghị định số 05/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng để tiếp nhận và quản lý các khoản tài chính từ các nguồn tài trợ, ủy thác của các nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài cho REDD+ và thực hiện nhiệm vụ chi trả dịch vụ REDD+.

+ Quỹ REDD+ có cơ cấu tổ chức và quy chế hoạt động theo cơ chế của quỹ ủy thác phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và quy định của quốc tế.

+ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, các Bộ, ngành liên quan xây dựng và ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động của Quỹ REDD+ phù hợp với pháp luật Việt Nam và quy định của quốc tế.

+ Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành liên quan xây dựng và ban hành cơ chế quản lý tài chính về Quỹ REDD+ phù hợp với pháp luật Việt Nam và quy định của quốc tế.

- Tổ chức chi trả thực hiện REDD+, gồm:

+ Thiết lập hệ thống chi trả REDD+ từ Trung ương đến địa phương.

+ Xác định đối tượng, mức chi trả, phương thức chi trả dịch vụ REDD+.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chi trả kết quả thực hiện REDD+.

đ) Tổ chức thực hiện các dự án thí điểm REDD+

- Lựa chọn ít nhất 8 tỉnh có tiềm năng giảm phát thải khí nhà kính cao đại diện cho các vùng sinh thái tham gia các dự án điểm về REDD+, phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam và tài trợ của quốc tế;

- Xây dựng chương trình hành động thực hiện REDD+ ở cấp tỉnh; lồng ghép thực hiện REDD+ với quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng, sử dụng đất và các chương trình, dự án giảm phát thải trong nông nghiệp và các lĩnh vực liên quan; thí điểm xây dựng hệ thống quản lý, điều phối và vận hành REDD+ tại cấp tỉnh;

- Nâng cao nhận thức và năng lực kỹ thuật về REDD+ cho các cán bộ liên quan ở cấp tỉnh, huyện, xã; nâng cao nhận thức của các chủ rừng và cộng đồng dân cư địa phương;

- Lựa chọn và thực hiện các biện pháp nhằm giảm phát thải khí nhà kính do mất rừng và suy thoái rừng, ổn định và nâng cao trữ lượng các bon rừng; nghiên cứu vai trò và khả năng tham gia thực hiện REDD+ của các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân và cộng đồng địa phương;

- Đề xuất và thí điểm triển khai: Hệ thống đo đạc, báo cáo và thẩm định; phương pháp điều tra, theo dõi, đánh giá diễn biến rừng với sự tham gia của các bên liên quan; cơ chế quản lý tài chính và chi trả cho kết quả thực hiện REDD+; các biện pháp bảo đảm an toàn (safeguards); xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin thực hiện REDD+.

e) Thúc đẩy hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm với các nước trong khu vực về việc thực hiện REDD+; nâng cao năng lực thực thi pháp luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (FLEGT);

g) Tổng kết đúc rút kinh nghiệm kết quả thực hiện REDD+ tại các tỉnh thí điểm và những quy định mới của quốc tế làm cơ sở bổ sung, chỉnh sửa hoàn thiện Chương trình REDD+ để triển khai thực hiện trên phạm vi toàn quốc ở giai đoạn tiếp theo.

Danh mục các dự án giai đoạn 2011 - 2015, quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này. Danh mục các dự án có thể được bổ sung khi có các nguồn lực mới của quốc tế, phù hợp với yêu cầu của quốc gia trong từng giai đoạn.

2. Giai đoạn 2016 - 2020

a) Tiếp tục hoàn thiện cơ chế điều phối, quản lý và vận hành Chương trình; triển khai thực hiện Chương trình trên phạm vi toàn quốc phù hợp với quy định và sự hỗ trợ của quốc tế;

b) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý phục vụ thực hiện REDD+ trên cơ sở nhu cầu của thực tiễn cũng như quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế;

c) Tiếp tục nâng cao nhận thức và năng lực thực hiện REDD+ cho cán bộ ở tất cả các cấp, người dân địa phương và các tổ chức có liên quan;

d) Chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện RELs/FRLs ở cấp quốc gia và cấp địa phương tại các tỉnh thí điểm dựa vào việc cập nhật, bổ sung phương pháp và các số liệu liên quan hoặc theo các quy định mới của UNFCCC;

đ) Hoàn thiện hệ thống thông tin về REDD+, bao gồm: Hệ thống MRV, hệ thống thông tin về các biện pháp đảm bảo an toàn (safeguards), thông tin về các chính sách và giải pháp kỹ thuật ở cấp Trung ương và địa phương phù hợp với điều kiện cụ thể của quốc gia, quy định và hỗ trợ của quốc tế;

e) Hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính và chính sách chi trả trên cơ sở kết quả thực hiện REDD+ ở các cấp;

g) Hoàn thiện cơ chế giám sát và giải quyết khiếu nại, phản hồi ý kiến đóng góp trong quá trình thực hiện Chương trình REDD+;

h) Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm với các nước trong khu vực về việc thực hiện REDD+ và nâng cao năng lực thực thi pháp luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (FLEGT).

III. CÁC GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện khung pháp lý tạo điều kiện thực thi REDD+

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới các văn bản pháp luật về đất đai, bảo vệ và phát triển rừng, quyền về các bon rừng, đầu tư kinh doanh tín chỉ các bon, quản lý tài chính, quyền hưởng lợi, các biện pháp đảm bảo an toàn khi thực hiện REDD+ và các văn bản pháp luật khác có liên quan phù hợp với pháp luật và các thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam đã ký kết;

b) Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn quốc gia về chứng chỉ rừng; các quy chuẩn, tiêu chuẩn đối với các biện pháp kỹ thuật lâm sinh, quản lý rừng bền vững, khai thác gỗ và lâm sản ngoài gỗ.

2. Hoàn thiện thể chế và phát triển nguồn nhân lực

a) Có kế hoạch đào tạo, nâng cao năng lực về REDD+ cho cán bộ các cấp, đặc biệt là ở cấp xã và thôn bản ở vùng sâu, vùng xa;

b) Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước các cấp tham gia vào REDD+, đặc biệt giữa ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn và ngành tài nguyên và môi trường trong việc xây dựng và thực hiện REDD+;

c) Xây dựng cơ chế liên kết chặt chẽ khu vực tư nhân và mô hình hợp tác công - tư; khuyến khích sự tham gia của các đoàn thể chính trị xã hội, nghề nghiệp, các tổ chức phi chính phủ và cộng đồng dân cư trong việc lập kế hoạch, thực hiện và giám sát thực hiện Chương trình REDD+;

d) Lồng ghép thực hiện REDD+ với Chương trình mục tiêu quốc gia về biến đổi khí hậu, Chiến lược tăng trưởng xanh, Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 - 2020, sáng kiến nông nghiệp thông minh ứng phó với biến đổi khí hậu, chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng (PFES); khuyến nông, khuyến lâm, xóa đói giảm nghèo và các chương trình, dự án có liên quan nhằm tăng cường tính hiệu quả và bền vững.

đ) Thiết lập hệ thống giám sát các hoạt động khai thác, xác định và truy xuất nguồn gốc gỗ; đảm bảo gỗ hợp pháp trong khai thác, vận chuyển, chế biến và xuất khẩu.

3. Rà soát, hoàn thiện quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng

Xác định diện tích rừng đưa vào các chương trình, dự án REDD+; rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng toàn quốc và địa phương trên cơ sở khoa học và hiệu quả kinh tế, bảo đảm tính khả thi, bền vững và giảm nguy cơ dịch chuyển phát thải đến mức tối thiểu.

4. Rà soát, hoàn thành việc giao, cho thuê rừng và đất rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật để đảm bảo cơ sở pháp lý khi ký hợp đồng tham gia và chi trả kết quả thực hiện REDD+.

5. Tiến hành điều tra, theo dõi diễn biến rừng và kiểm kê rừng theo định kỳ hàng năm và 5 năm; hoàn thiện hệ thống thông tin ngành lâm nghiệp.

6. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, huy động sự tham gia của người dân, cộng đồng địa phương và các tổ chức trong việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát REDD+.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm đa dạng hóa các nguồn lực tài chính

a) Tích cực, chủ động tham gia các chương trình, sáng kiến quốc tế về REDD+ và biến đổi khí hậu trong nông nghiệp, nông thôn nhằm huy động sự hỗ trợ về tài chính và kỹ thuật để triển khai các chương trình, dự án REDD+;

b) Tăng cường hội nhập, hợp tác đa phương, song phương, hợp tác với các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức tài chính trong khu vực và trên thế giới để thu hút các hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật; tăng cường chia sẻ thông tin, kinh nghiệm thực hiện REDD+, đặc biệt là các quốc gia thuộc Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN);

c) Tăng cường công tác quản lý và cơ chế phối hợp trong việc sử dụng các nguồn vốn trong nước và tài trợ quốc tế trong quá trình thực hiện các chương trình, dự án có liên quan;

d) Tiếp tục thực hiện các thỏa thuận và các điều ước quốc tế về môi trường và lâm nghiệp mà Việt Nam đã tham gia ký kết.

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Vốn cho các dự án thuộc Chương trình hành động quốc gia về REDD+ sẽ được cân đối từ ngân sách nhà nước bố trí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về biến đổi khí hậu, Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 - 2020 và từ các chương trình, dự án khác có liên quan; từ hỗ trợ của Chính phủ các nước, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các cá nhân nước ngoài, các tổ chức và cá nhân trong nước, trong đó nguồn vốn quốc tế đóng vai trò quyết định. Mức kinh phí của các dự án được xác định cụ thể trên cơ sở thỏa thuận với nhà tài trợ và khả năng đóng góp của ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban Chỉ đạo về Chương trình hành động quốc gia REDD+

a) Giao Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Ban Chỉ đạo về REDD+ Việt Nam (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo), do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm Trưởng ban, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường làm Phó ban; thành viên là đại diện lãnh đạo cấp Tổng cục, Cục, Vụ thuộc các Bộ, ngành liên quan: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Ngoại giao, Khoa học và Công nghệ, Ủy ban Dân tộc và Văn phòng Chính phủ.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo.

b) Văn phòng REDD+ Việt Nam là bộ phận giúp việc cho Ban Chỉ đạo, do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định thành lập và tổ chức hoạt động điều hành theo thẩm quyền;

c) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền thống nhất với các nhà tài trợ và thành lập một số bộ phận tư vấn, hỗ trợ giám sát thực hiện Chương trình REDD+ khi cần thiết; đảm bảo gọn nhẹ, hiệu quả, phù hợp với pháp luật Việt Nam và các thỏa thuận, điều ước quốc tế liên quan.

2. Trách nhiệm của các Bộ, ngành liên quan

a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan chủ trì về REDD+;

- Chủ trì, xây dựng cơ chế, chính sách quản lý, điều hành, hướng dẫn thực hiện Chương trình REDD+, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền;

- Xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch quốc gia 5 năm, hàng năm để triển khai Chương trình REDD+;

- Chủ trì các cuộc đàm phán quốc tế về REDD+; chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương huy động nguồn vốn quốc tế thực hiện Chương trình REDD+;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường xác định thời điểm gốc, số liệu và tính toán mức phát thải khí nhà kính (RELs/FRLs) làm cơ sở đàm phán, đánh giá kết quả thực hiện REDD+; chủ trì xây dựng và vận hành hệ thống đo đạc, báo cáo và thẩm định (MRV);

- Thành lập Quỹ REDD+ Việt Nam; ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động của Quỹ REDD+ phù hợp với pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế;

- Được Chính phủ ủy quyền thực hiện đàm phán và ký kết các thỏa thuận hỗ trợ tài chính với các nhà tài trợ quốc tế cam kết đóng góp cho Quỹ REDD+ Việt Nam theo quy định của pháp luật;

- Hàng năm, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành liên quan tổng hợp, rà soát nhu cầu kinh phí và danh mục các dự án về REDD+ để lồng ghép với việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về biến đổi khí hậu và các chương trình, dự án liên quan;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và định kỳ sơ kết đánh giá rút kinh nghiệm thực hiện Chương trình REDD+;

- Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Chương trình, đề xuất giải quyết những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền.

b) Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tích hợp số liệu về tiến trình và kết quả thực hiện REDD+ vào báo cáo Thông báo quốc gia và báo cáo cập nhật (2 năm một lần) trình Ban Thư ký UNFCCC;

- Chủ trì về quy hoạch và quản lý đất đai, trong đó có đất lâm nghiệp và phối hợp lồng ghép REDD+ vào quy hoạch sử dụng đất các cấp;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh rà soát và hoàn thành việc giao đất gắn với giao rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách về giao, cho thuê đất lâm nghiệp liên quan đến thực hiện Chương trình REDD+; cung cấp các kết quả kiểm kê quốc gia khí nhà kính tại Việt Nam;

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng hệ thống MRV, RELs/FRLs, đánh giá kết quả giảm phát thải của Chương trình REDD+.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Cân đối, bố trí vốn đối ứng cho các dự án thực hiện Chương trình REDD+;

- Lồng ghép chương trình REDD+ trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính xây dựng cơ chế, chính sách để quản lý và thực hiện Chương trình REDD+.

d) Bộ Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý tài chính của Chương trình REDD+;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện chế độ quản lý và sử dụng nguồn tài chính của Quỹ REDD+ các cấp;

- Giám sát các bên liên quan thực hiện đúng nội dung quản lý tài chính của Chương trình REDD+.

đ) Bộ Thông tin và Truyền thông

Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí truyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và nhân dân trong việc bảo vệ và phát triển rừng, thực hiện Chương trình REDD+;

e) Ủy ban Dân tộc

Tham gia tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và năng lực, vận động đồng bào dân tộc thiểu số tích cực tham gia các hoạt động REDD+; lồng ghép việc thực hiện Chương trình REDD+ với các chương trình, dự án liên quan trong phạm vi quản lý nhà nước được giao;

g) Các Bộ, ngành khác liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi quản lý nhà nước của mình, các Bộ, ngành chủ động phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện Chương trình REDD+, đồng thời chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, ngành trong việc thực hiện Chương trình REDD+;

h) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các hoạt động REDD+ tại địa phương mình;

- Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện REDD+ cấp tỉnh do lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban;

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hành động về REDD+ cấp tỉnh; xây dựng và triển khai các đề án, dự án để triển khai Chương trình REDD+ tại địa phương; rà soát, điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch có liên quan trên địa bàn;

- Tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan trong Kế hoạch quốc gia 5 năm, hàng năm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt;

- Chủ động huy động thêm nguồn lực và lồng ghép với việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và các chương trình, dự án liên quan trên địa bàn để đạt được các mục tiêu của Chương trình REDD+;

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện Chương trình REDD+ của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn theo quy định tại Quyết định này;

- Định kỳ báo cáo về tiến độ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình REDD+ trên địa bàn tỉnh, thành phố theo quy định.

i) Các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ và doanh nghiệp

Các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức phi chính phủ và doanh nghiệp tùy theo chức năng, nhiệm vụ và năng lực của mình, chủ động tham gia vào các hoạt động liên quan đến Chương trình REDD+, đặc biệt là lĩnh vực thông tin, giáo dục và truyền thông; hỗ trợ và huy động sự tham gia của cộng đồng, phổ biến kinh nghiệm thực hiện REDD+; kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình REDD+.

VI. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức giám sát và đánh giá Chương trình REDD+ theo từng giai đoạn.

2. Nội đung giám sát, đánh giá

a) Giám sát, đánh giá các hoạt động tại các tỉnh được lựa chọn thí điểm: Lượng giảm phát thải và tăng cường trữ lượng các bon rừng; kết quả thực hiện về dự trữ các bon;

b) Giám sát, đánh giá việc thực hiện quy hoạch sử đụng đất; kiểm tra, điều chỉnh và hoàn tất quá trình giao đất, giao rừng, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; giám sát các biện pháp bảo đảm thực thi Chương trình REDD+;

c) Giải ngân nguồn thu và các Giao dịch tài chính liên quan đến thực hiện Chương trình REDD+.

3. Phạm vi giám sát, đánh giá: cấp Trung ương và cấp tỉnh.

4. Cơ chế giám sát, đánh giá: Đảm bảo tính minh bạch, công khai, có sự tham gia của đại điện các bên thực hiện Chương trình REDD+, cơ quan nhà nước và các tổ chức quốc tế liên quan (nếu cần thiết).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết đinh này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hoàng Trung Hải

Phụ lục

DANH MỤC CÁC HOẠT ĐỘNG, DỰ ÁN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ REDD+ GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 799/QĐ-TTg ngày 27 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Lĩnh vực	Hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
1	Nâng cao năng lực và phát triển thể chế để quản lý các hoạt động REDD+ tại Việt Nam	1.1. Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề, các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về REDD+ cho cán bộ, công chức của ngành ở Trung ương và cấp tỉnh	- Tổng cục Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh có rừng	Các hội nghị, hội thảo chuyên đề, các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về REDD+ cho cán bộ, công chức ngành lâm nghiệp và các ngành có liên quan ở Trung ương và cấp tỉnh được tổ chức	2012 - 2013
		1.2. Phổ biến, tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức trong ngành lâm nghiệp và các ngành có liên quan về REDD+ ở cấp Trung ương, cấp tỉnh	- Tổng cục Lâm nghiệp - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh có rừng	Các lớp phổ biến, tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức trong ngành lâm nghiệp và các ngành có liên quan về REDD+ ở cấp Trung ương, cấp tỉnh	2012 - 2013
		1.3. Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về MRV, xây dựng REL/ R1REL/R1, thị trường các bon cho cán bộ chuyên môn có liên quan ở Trung ương và các tỉnh thí điểm	- Tổng cục Lâm nghiệp - Viện Điều tra quy hoạch rừng - Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam - Các tổ chức, dự án quốc tế	Các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về MRV cho cán bộ chuyên môn có liên quan ở Trung ương và cấp tỉnh được tiến hành	2012 - 2013

TT	Lĩnh vực	Hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
		1.4. Đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, ngoại ngữ và kỹ năng đàm phán cho các cán bộ liên quan ở trong nước và ở nước ngoài	- Ban Chỉ đạo quốc gia - Tổng cục Lâm nghiệp, các đơn vị liên quan của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành liên quan	- Năng lực của các cán bộ chủ chốt tham gia đàm phán REDD+ được nâng cao - Các khóa đào tạo, tập huấn trong nước và nước ngoài	2012 - 2015
2	Thiết lập mức phát thải khí nhà kính cơ sở đối với 2 hoạt động REDD+ (RELs)/mức cơ sở cho tất cả 5 hoạt động REDD+ (FRLs)	2.1. Xây dựng kịch bản tham chiếu tạm thời ở cấp quốc gia và các tỉnh thí điểm thực hiện REDD+	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bộ Tài nguyên và Môi trường	- Kịch bản tham chiếu ở cấp quốc gia cho REDD+ được xây dựng - Kịch bản tham chiếu cho REDD+ được xây dựng ở các tỉnh thí điểm	2012 - 2014
3	Thiết lập và vận hành hệ thống đo đạc, báo cáo và thẩm định (MRV)	3.1. Thiết lập hệ thống MRV ở cấp quốc gia theo quy định của UNFCCC	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bộ Tài nguyên và Môi trường	Hệ thống MRV cấp quốc gia đáp ứng yêu cầu của UNFCCC được thiết lập	2012 - 2015
		3.2. Đề xuất hệ thống MRV từ Trung ương đến địa phương phục vụ việc thực hiện REDD+ của Việt Nam	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn UBND các tỉnh thí điểm	Hệ thống MRV phục vụ việc thực hiện REDD+ của Việt Nam được xây dựng và thí điểm tại 8 tỉnh	2013 - 2015
		3.3. Điều chỉnh, bổ sung và thực hiện dự án điều tra, kiểm	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Thiết kế, phương pháp và cơ chế tổ chức thực hiện	2012 - 2015

TT	Lĩnh vực	Hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
		kê rừng đáp ứng các yêu cầu thực hiện Chương trình	Bộ Kế hoạch và Đầu tư Bộ Tài chính	Chương trình điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc được chỉnh sửa, bổ sung - Số liệu cơ bản phục vụ việc theo dõi thực hiện REDD+ tại các tỉnh thí điểm được thu thập	
		3.4. Theo dõi, giám sát phát thải khí và dịch chuyển phát thải khí tại các tỉnh được lựa chọn thí điểm	Hệ thống MRV quốc gia/ cấp tỉnh	Theo dõi, giám sát phát thải khí và dịch chuyển phát thải khí tại các tỉnh được lựa chọn thí điểm	2012 - 2015
		3.5. Báo cáo và quản lý dữ liệu	Hệ thống MRV quốc gia/ cấp tỉnh		2013 - 2015
		3.6. Thẩm định kết quả thực hiện REDD+ tại các tỉnh thí điểm	Hệ thống MRV quốc gia/ cấp tỉnh	Kết quả thực hiện REDD+ tại các tỉnh thí điểm (giảm phát thải, tăng cường trữ lượng các bon và dịch chuyển phát thải) được thẩm định	2014 - 2015
4	Quản lý tài chính Chương trình hành động quốc gia về REDD+	4.1. Thành lập Quỹ REDD+ quốc gia	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quỹ REDD+ quốc gia được thành lập	
		4.2. Thành lập Quỹ REDD+ cấp tỉnh tại các tỉnh thí điểm	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Quỹ REDD+ cấp tỉnh được thành lập	2013 - 2015
		4.3. Thiết lập và vận hành hệ thống chi trả dựa vào kết quả thực hiện REDD+ tại các tỉnh thí điểm	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ủy ban nhân dân các tỉnh thí điểm	Hệ thống chi trả dựa vào kết quả thực hiện REDD+ tại các tỉnh thí điểm được vận hành	2013 - 2015

TT	Lĩnh vực	Hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
5	Hoàn thiện khung pháp lý liên quan đến thực hiện Chương trình	5.1. Rà soát, sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới các văn bản pháp luật về đất đai, bảo vệ và phát triển rừng, đầu tư, tài chính, quyền hưởng lợi và các văn bản pháp luật khác có liên quan đến REDD+	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bộ Tài nguyên và Môi trường Bộ Tài chính Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các văn bản pháp luật về đất đai, bảo vệ và phát triển rừng, đầu tư, tài chính, quyền hưởng lợi và các văn bản pháp luật khác có liên quan đến REDD+ được sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới phù hợp với yêu cầu pháp luật và thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam tham gia ký kết	2013 - 2017
		5.2. Xây dựng hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn đối với các biện pháp kỹ thuật lâm sinh trong phát triển rừng; hướng dẫn xây dựng phương án quản lý rừng bền vững; phương pháp điều tra, đánh giá, theo dõi diễn biến tài nguyên rừng phục vụ cho tính toán lượng giảm phát thải của REDD+	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bộ Tài nguyên và Môi trường	Hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn đối với các biện pháp kỹ thuật lâm sinh trong phát triển rừng; hướng dẫn xây dựng phương án quản lý rừng bền vững; phương pháp điều tra, đánh giá, theo dõi diễn biến tài nguyên rừng phục vụ cho tính toán lượng giảm phát thải của REDD+ được xây dựng	2013 - 2015
		5.3. Hướng dẫn và áp dụng khai thác gỗ tác động thấp (RIL); phát triển hệ thống giám sát những hoạt động khai thác,	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bộ Công Thương	Các quy định về khai thác gỗ tác động thấp (RIL); hệ thống giám sát những hoạt động khai thác, xác định và truy xuất nguồn gốc gỗ;	2013 - 2015

TT	Lĩnh vực	Hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
		xác định và truy xuất nguồn gốc gỗ; đảm bảo gỗ hợp pháp trong khai thác, vận chuyển, chế biến và xuất khẩu; đảm bảo gỗ nhập khẩu là gỗ hợp pháp		đảm bảo gỗ hợp pháp trong khai thác, vận chuyển, chế biến và xuất khẩu được xây dựng	
		5.4. Nghiên cứu, xây dựng các tiêu chí theo dõi và giám sát việc thực hiện REDD+, quy định việc quản lý dữ liệu REDD+ ở cấp Trung ương và địa phương	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bộ Tài nguyên và Môi trường	Văn bản quy định về các tiêu chí theo dõi và giám sát việc thực hiện REDD+, quản lý dữ liệu REDD+ ở cấp Trung ương và địa phương được xây dựng	2014 - 2016
6	Giám sát và đánh giá chương trình hành động quốc gia về REDD+	6.1. Giám sát và đánh giá chương trình hành động quốc gia về REDD+	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bộ Tài nguyên và Môi trường Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh thí điểm	Giám sát và đánh giá chương trình hành động quốc gia về REDD+	2013 - 2015
7	Thiết lập hệ thống thông tin về các biện pháp bảo đảm	7.1. Thiết lập hệ thống thông tin cấp quốc gia về các biện pháp bảo đảm	- Tổng cục Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) - Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Công Thương	Hệ thống thông tin cấp quốc gia về các biện pháp an toàn được thiết lập và vận hành	2013 - 2015

TT	Lĩnh vực	Hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
8	Nâng cao nhận thức và năng lực của các chủ rừng và các bên liên quan	8.1. Nâng cao nhận thức về REDD+ và năng lực thực thi REDD+ của các chủ rừng, cộng đồng địa phương và các bên liên quan	- Ban Chỉ đạo quốc gia - Tổng cục Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	Nhận thức và năng lực thực hiện REDD+ được nâng cao	2012 - 2015
		8.2. Thiết lập cơ chế hỗ trợ các chủ rừng, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp và các tổ chức phi chính phủ tham gia vào thực hiện REDD+	- Ban Chỉ đạo quốc gia - Tổng cục Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	Cơ chế hỗ trợ được đề xuất và thí điểm	2012 - 2015

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 080.44946 – 080.44417
Fax: 080.44517
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng